

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 30 -7-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Hương
- Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2024/QĐST – DS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); địa chỉ: 198 Trần Quang Kh, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Lh; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi theo giấy ủy quyền số 213/UQ -VCB - PC ngày 15/3/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Lệ A; chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ theo văn bản ủy quyền số 405/2024/UQ-NHNT.QNg ngày 10/7/2024; địa chỉ: 345 Hùng V, phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Ông Phan Công V, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Văn T, sinh năm 1979, bà Văn Thị H, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định

(Bà A có mặt; ông V, bà M; ông T, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam trình bày:

Ngày 25/3/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ và ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M ký Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, theo đó, Ngân hàng cho ông V, bà M vay số tiền 1.400.000.000đồng; mục đích vay: Thanh toán chi phí sửa chữa tàu, mua ngư lưới cụ, nhiên liệu và tổn phục vụ đánh bắt thủy hải sản xa bờ (Nghề vây ánh sáng); Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay; thời hạn rút vốn: 01 tháng kể từ ngày Hợp đồng cho vay có hiệu lực; Thời gian trả nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc cho Ngân hàng vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên và ngày trả nợ cuối được ghi trên Giấy nhận nợ; Lãi vay trả hàng tháng trong vòng 07 ngày kể từ ngày 26 mỗi tháng. Lãi suất cho vay trong hạn: Áp dụng lãi suất cho vay kinh doanh ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng (không theo sản phẩm chuẩn) đối với cá nhân có tài sản đảm bảo. Lãi suất cho vay được xác định và ghi trên Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn đầu tiên theo lãi suất công bố của bên cho vay và cố định trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M đã thế chấp tài sản gồm:

1/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28 thuộc thôn P, xã M, huyện Ph tỉnh Bình Định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019 và cam kết thế chấp phân tài sản chưa hợp lệ ngày 25/3/2019. Tài sản thế chấp nêu trên được UBND huyện Ph, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 301226 ngày 23/12/2011 cho ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M.

2/ Một tàu cá khai thác hải sản được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 573/2016 (số đăng ký BĐ-94957-TS) do Chi cục Thủy Sản Bình Định cấp ngày 20/6/2016 cho ông Phan Công V

Đến nay, ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M đã trả cho Ngân hàng được 12.500.007đồng nợ gốc và 124.329.935đồng nợ lãi.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông V, bà M đã không trả tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết; buộc ông Phan

Công V và bà Phạm Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 1.387.499.993đồng, tiền lãi trong hạn là: 9.473.973đồng; tiền lãi quá hạn: 847.926.828đồng (lãi vay tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/7/2024) và yêu cầu ông V, bà M tiếp tục tính lãi toàn bộ số tiền trên dư nợ gốc theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP ngày 25/3/2019 cho đến khi ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M trả xong khoản nợ trên. Trường hợp, ông V và bà M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Vietcombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông V, bà M phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Vietcombank cho đến khi trả xong nợ.

- *Bị đơn ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M nhưng ông V, bà M không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn T, bà Văn Thị H trình bày:* Năm 2018, vợ chồng ông T, bà H có nhận chuyển nhượng một ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng thửa đất số 172, diện tích 113,1m² tờ bản đồ số 28 tại thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định từ vợ chồng ông V, bà M với số tiền 180.000.000đồng, khi mua bán chỉ viết giấy tay có xác nhận của Ban nhân dân thôn Ph. Vợ chồng ông T đã giao tiền đủ cho vợ chồng ông V. Sau khi nhận nhà đất thì vợ chồng ông T có làm thêm một mái hiên diện tích khoảng 20m², kết cấu bằng gỗ, mái lợp tole. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng vợ chồng ông T không biết việc ông V, bà M đã thế chấp thửa đất trên tại Ngân hàng. Hiện tại, vợ chồng ông T biết nhà đất mua của vợ chồng ông V, ông V đã thế chấp cho Ngân hàng nhưng vì tình cảm gia đình nên vợ chồng ông T đồng ý giao lại nhà, đất cho Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật; vợ chồng ông T đồng ý tự tháo dỡ phần mái hiên đã xây dựng khi Ngân hàng yêu cầu; đối với số tiền 180.000.000đồng dùng để mua nhà, đất theo giấy chuyển nhượng đất ghi ngày 26/9/2018 giữa vợ chồng ông T và vợ chồng ông V thì vợ chồng ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này để hai bên tự thương lượng giải quyết riêng. Khi cần thiết vợ chồng ông T sẽ khởi kiện ở một vụ án khác.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Buộc ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tổng số tiền là

2.244.900.794đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.387.499.993đồng, lãi trong hạn: 9.473.973đồng; lãi quá hạn: 847.926.828đồng (lãi vay tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/7/2024) và ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông V, bà M không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Vietcombank, thì Vietcombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông V, bà M còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Vietcombank cho đến khi trả xong nợ. Ngoài ra, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, ngày 25/3/2019. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, ngày 25/3/2019, giữa bên cho vay và bên vay có thỏa thuận tại mục 11.2 “*Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng... Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thỏa thuận, thì hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch Đ đặt trụ sở giao dịch*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch Đ đặt trụ sở giao dịch tại thị trấn Đ, huyện Đ (nay là phường N, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T, bà Văn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Ông V, bà M

phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trả nợ gốc và lãi của Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, ngày 25/3/2019:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 25/3/2019 ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương - Chi nhánh Quảng Ngãi - Phòng giao dịch Đ số tiền 1.400.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP; theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V, bà M vay số tiền 1.400.000.000đ để phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay trong hạn cố định 9,5%; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ: Thời gian trả nợ gốc cuối kỳ; Lãi vay trả hàng tháng trong vòng 07 ngày kể từ ngày 26 mỗi tháng. Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam với ông V, bà M là đúng thực tế, hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng; việc thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tín dụng nêu trên vô hiệu nên Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông V, bà M đã không trả tiền lãi và gốc theo thỏa thuận. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông, bà trả nợ nhưng từ khi vay đến nay ông V, bà M mới trả được cho Ngân hàng 12.500.007đồng nợ gốc và 124.329.935đồng nợ lãi.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2024) ông V, bà M còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là: 2.244.900.794đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.387.499.993đồng, lãi trong hạn: 9.473.973đồng; lãi quá hạn: 847.926.828đồng. Do đó, Vietcombank khởi kiện yêu cầu ông V và bà M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo các Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận, theo đó: Ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M phải trả cho Vietcombank số tiền nợ gốc của Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, ngày 25/3/2019 là 1.387.499.993đồng, lãi trong hạn: 9.473.973đồng; lãi quá hạn: 847.926.828đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP, ngày 25/3/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng

[2.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019:

- Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019 giữa Vietcombank và ông V, bà M được chứng thực ngày 25/3/2019, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện Ph ngày 25/3/2019, có đầy đủ chữ ký của ông V, bà M theo đúng quy định của pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực tại thời điểm đăng ký. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp ông V, bà M không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng tại giai đoạn thi hành án là có căn cứ quy định tại các Điều 299, 317, 323, 324 Bộ Luật dân sự 2015 nên được HĐXX chấp nhận; cụ thể: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại thôn P, xã M, huyện Ph Mỹ, tỉnh Bình Định được UBND huyện Ph, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 301226, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH.04789, ngày 23/12/2011 cho ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M.

Ngoài ra, tại giấy cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 25/3/2019, ông V, bà M cam kết thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của ông V, bà M với Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019. Do đó, có căn cứ xác định tài sản gắn liền với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định là tài sản thuộc sở hữu của ông V, bà M và ông V, bà M đã cam kết thế chấp cho Ngân hàng nên vẫn thuộc tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của ông V, bà M với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

Trường hợp ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28, diện tích 113,1m² (đo đạc thực tế là 112,5m²) tại thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019 và cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 25/3/2019 để thu hồi nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ, Tòa án được biết tài sản gắn liền với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại thôn P, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định đã được vợ chồng ông V chuyển nhượng cho vợ chồng ông T. Qua làm việc, vợ chồng ông T, bà H trình cho biết: Tại thời điểm nhận chuyển nhượng vợ chồng ông T không biết việc ông V đã thế chấp nhà, đất trên cho Ngân hàng. Sau khi nhận nhà đất thì vợ chồng ông T có làm thêm một mái hiên diện tích 21m² (theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/4/2024); có kết cấu bằng gỗ, mái lợp tole. Nay, vợ chồng ông T biết nhà, đất mà vợ chồng ông mua của vợ chồng ông V, ông V đã thế chấp cho Ngân hàng nên vợ chồng ông T đồng ý giao lại nhà, đất cho Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật; vợ chồng ông T tự nguyện

tháo dỡ phần mái hiên đã xây dựng khi Ngân hàng yêu cầu, ngân hàng đồng ý. Việc vợ chồng ông T tự nguyện tháo dỡ phần mái hiên nêu trên là hợp lý, đúng thực tế nên cần ghi nhận sự tự nguyện của của vợ chồng ông T với Ngân hàng. Đối với số tiền 180.000.000đ dùng để mua nhà, đất theo giấy chuyển nhượng đất ghi ngày 26/9/2018 giữa vợ chồng ông T và vợ chồng ông V thì vợ chồng ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này để hai bên tự thương lượng giải quyết riêng. Khi cần thiết vợ chồng ông T sẽ khởi kiện ở một vụ án khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2.2]. Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện tàu thủy nội địa số 108/2019/HĐTC.ĐP, ngày 25/3/2019:

- Theo hợp đồng thế chấp phương tiện tàu thủy nội địa số 108/2019/HĐTC.ĐP, ngày 25/3/2019 giữa Vietcombank và ông V, bà M được chứng thực ngày 25/3/2019 có đầy đủ chữ ký của ông V, bà M theo đúng quy định của pháp luật và đã có văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 29/3/2019. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp ông V, bà M không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 317, 323, 324 Bộ Luật dân sự 2015 nên được HĐXX chấp nhận; cụ thể: Tài sản thế chấp là 01 (một) tàu cá 573/2016 (số đăng ký BD-94957-TS) do Chi cục Thủy Sản Bình Định cấp ngày 20/6/2016 cho ông Phan Công V và hiện nay tàu cá đang còn hoạt động khai thác trên biển do Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định cung cấp vị trí hoạt động của tàu cá BD - 94957-TS theo Công văn 163/TS – KT, ngày 02/4/2024.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ lần thứ nhất vào ngày 15/6/2021 số tiền 5.800.000đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ lần thứ hai vào ngày 02/4/2024 số tiền 12.500.000đồng (trong đó, chi phí đo đạc 7.000.000đồng và chi phí xem xét, thẩm định là 5.500.000đồng). Tổng cộng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 18.300.000đ; Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng và đã chi xong. Tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này, yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông V, bà M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 18.300.000đồng nên ông ông V, bà M có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 18.300.000đồng.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; cụ thể: 2.000.000.000đ mức án phí phải chịu là 72.000.000đ + 2% phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 2.000.000.000đ. Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tổng số tiền: 2.244.900.794đ. Do đó, bị đơn phải chịu án phí 72.000.000đ + (244.900.794 x 2% = 4.898.015đ) = 76.898.015đ (làm tròn 76.898.000đ). Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Vietcombank đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 157, 158, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 299, 317, 323, 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Buộc ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Vietcombank: Số tiền nợ gốc: 1.387.499.993đồng, lãi trong hạn: 9.473.973đồng; lãi quá hạn: 847.926.828đồng. Tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2024) ông V, bà M phải trả cho Vietcombank cả gốc lẫn lãi là 2.244.900.794đồng (*Hai tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn được các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 227/2019/NHNT.ĐP ngày 25/3/2019 cho đến khi ông Phan Công V và bà Phạm Thị Tuyết M trả xong nợ.

2. Trường hợp ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ cho Vietcombank thì Vietcombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 28, diện tích 113,1m² (đo đạc thực tế là 112,5m²) tại thôn P, xã Mc, huyện Ph, tỉnh Bình Định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 109/2019/HĐTC.ĐP ngày 25/3/2019 và cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 25/3/2019 để thu hồi nợ.

+ 01 (một) tàu cá 573/2016 (số đăng ký BĐ-94957-TS) do Chi cục Thủy Sản Bình Định cấp ngày 20/6/2016 cho ông Phan Công Vũ theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện tàu thủy nội địa số 108/2019/HĐTC.ĐP, ngày 25/3/2019 để thu hồi nợ.

- Ghi nhận sự tự nguyện tháo dỡ phần mái hiên nên xi măng, diện tích 20,1m², kết cầu bằng gỗ, mái lợp tole (ký hiệu h) giữa vợ chồng ông T với Vietcombank (*Cụ thể, có sơ đồ bản vẽ kèm theo và bản vẽ là một bộ phận không tách rời của bản án*)

- Sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông V, bà M phải tiếp tục trả nợ cho Vietcombank đến khi thực hiện xong nghĩa

vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 18.300.000đồng. Ông Phan Công V, bà Phạm Thị Tuyết M phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đã nộp và chi phí xong nên ông V, bà M có nghĩa vụ trả lại cho Vietcombank số tiền 18.300.000đồng (*Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Công V và Phạm Thị Tuyết M phải chịu 76.898.000đồng (*Bảy mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Vietcombank không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Vietcombank số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.033.700đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001385 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ph, tỉnh Bình Định.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

